ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THƯ VŨ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 167 /TTr-UBND	*Thư Vũ, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc hỗ trợ xây dựng dự án: Sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Thư Vũ (đoạn từ ngõ nhà ông Tiêm đi cánh đồng Cộng Đồng thôn Thái Sa)

Kính gửi:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Chi cục Phát triển nông thôn.

Xã Thư Vũ được thành lập theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025 trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 4 xã: Việt Thuận, Vũ Hội, Vũ Ninh và Vũ Vân (thuộc huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình trước đây), đã được các cấp quan tâm, hỗ trợ kinh phí cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng trên địa bàn xã. Tuy nhiên, sau khi thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính, sự kết nối các tuyến đường GTNT, GTNĐ nhất là các tuyến đường giao thông nông thôn và nội đồng chưa đảm bảo sự gắn kết, liên thông; một số hạng mục đường giao thông nông thôn, nội đồng của xã vẫn chưa được đầu tư, nâng cấp hoặc đã được đầu tư xây dựng nhưng đến nay đã hư hỏng, xuống cấp, chưa đáp ứng được nhu cầu đi lại phục vụ sản xuất nông nghiệp của người dân trên địa bàn xã.

Ủy ban nhân dân xã Thư Vũ kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Chi cục Phát triển nông thôn quan tâm hỗ trợ xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nông thôn, nội đồng của xã, với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Thư Vũ (đoạn từ ngõ nhà ông Tiêm đi cánh đồng Cộng Đồng thôn Thái Sa).

2. Chủ đầu tư: Chi cục Phát triển nông thôn Hưng Yên.

3. Tổng mức đầu tư dự kiến: 5.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ đồng*).

4. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

5. Cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

6. Nhóm công trình: Dự án nhóm C.

7. Địa điểm: Xã Thư Vũ, tỉnh Hưng Yên.

8. Quy mô đầu tư:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật: Thiết kế theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10380 : 2014 đường giao thông nông thôn - yêu cầu thiết kế.

- Tổng chiều dài khoảng L=820 m.

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường BTXM M250 dày 18-20cm, trên móng cấp phối

đá dăm dày 15cm, cát đen đầm chặt K95-K98.

- Bình đồ tuyến: Tuyến cơ bản bám theo tuyến cũ.

- Trắc dọc tuyến: Trên cơ sở nền đường hiện trạng, sửa chữa đảm bảo kỹ thuật kết cấu nền, mặt đường toàn tuyến.

- Trắc ngang: Bề rộng mặt đường Bm = 3,5 - 5,0m; dốc ngang 2%.

- Xây dựng công trình trên tuyến.

9. Thời gian thực hiện : Năm 2027.

Nếu được quan tâm đầu tư xây dựng công trình trên, Ủy ban nhân dân xã Thư Vũ cam kết tuyến đường đầu tư phù hợp với quy hoạch chung của xã, sẽ tự thực hiện việc giải phóng mặt bằng (thu dỡ cây cối, hoa màu, vật nuôi, vật kiến trúc, di chuyển cột điện, thực hiện các thủ tục về đất đai, ...) để giao đủ mặt bằng sạch cho Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện dự án; hỗ trợ các đơn vị khảo sát thiết kế và đơn vị thi công trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, vận chuyển vật tư, thiết bị phục vụ thi công công trình đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Ủy ban nhân dân xã Thư Vũ kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Chi cục Phát triển nông thôn quan tâm, hỗ trợ hoàn thiện công trình nêu trên phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế của địa phương./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THƯ VŨ T.HƯNG YÊN

Đinh Nho Liêm

BẢNG TỔNG HỢP KHÁI TOÁN CÔNG TRÌNH

(Kèm theo Tờ trình số ……../TTr-UBND ngày 02/11/2026 của Uỷ ban nhân dân xã Thư Vũ)

Đơn vị tính: (đ)

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế giá trị gia tăng	Chi phí sau thuế
1	**Chi phí xây dựng + lán trại**			**3,914,351,000**	**313,148,000**	**4.227.500.000**
2	**Chi phí quản lý dự án**	**Gqlda**	3.024%x(Gxd)	**118,370,000**		**118.370.000**
3	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**	**Gtv**				**348.843.000**
3.1	*Chi phí khảo sát và các chi phí khác*	*Gtv1*	TT	*46,296,296*	*3,703,704*	*50.000.000*
3.2	*Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật*	*Gtv2*	3.463%x(Gxd)	*135,548,024*	*10,843,842*	*146.391.866*
3.3	*Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (phần thiết kế+dự toán)*	*Gtv3*	(0,17+0,166)%*1,2*Gxd	*15,782,667*	*1,262,613*	*17.045.280*
3.4	*Chi phí giám sát thi công xây dựng*	*Gtv6*	3.203%*Gxd	*125,376,690*	*10,030,135*	*135.406.,825*
4	**Chi phí khác**	**Gk**				**66.465.000**
4.1	*Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tối thiểu 500.000 đồng)*	*Gk1*	0.019%x(TMĐT-DP)*50%	*500,000*		*500,000*
4.2	*Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán*	*Gk2*	0.570%x(TMĐT-DP)*50%	*14,223,219*		*14.223.219*
4.3	*Chi phí kiểm toán độc lập*	*Gk3*	0.960%*(TMĐT-DP)	*47,909,789*	*3,832,783*	*51.742.572*
5	**Chi phí dự phòng**	**Gdp**				**239.279.000**
5.1	*Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh*	*Gdp1*	5.0%*(Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv+Gk)			*239.279.900*
	TỔNG CỘNG					**5.000.457.000**
	LÀM TRÒN	**Gtmdt**				**5.000.000.000**

SƠ HỌA TUYẾN


Huy BarBerShop
Đê
Đường Quỳnh Anh
Đê
Đê
Đê
Bệnh Viện
Phong Văn Môn
Dốc ông Điền
Miếu Vân Nam
Chùa Văn Môn
Temporarily closed
200.00 m
Tu Viện Các Thánh
Tử Đạo Việt Nam
cafe karaoke chichuy
Đê
Thu Hoài Spa
Tạp hoá Chính Minh
Nhà văn hoá
thôn quang trung
Câu chép tự nhiên
600.00 m
Công Ty TNHH Việ
Bãi Bơn
Đền Nam
813.09 m